

## CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN HỌC QUẢN TRỊ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH THÁI NGUYÊN

Bùi Thị Thu Hương\*, Đỗ Đình Long, Lê Ngọc Nương,  
Đặng Phi Trường, Hà Thị Hoa, Mai Việt Anh  
*Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu này là xác định các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập môn học Quản trị học của sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (KT & QTKD) Thái Nguyên. Số liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát 115 sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau của Trường Đại học KT & QTKD Thái Nguyên. Số liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 20.0, kiểm định thang đo bằng hệ số Cronbachs's Alpha, mô hình phân tích nhân tố khám phá (EFA) và mô hình phân tích hồi quy tuyến tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập môn học Quản trị học của sinh viên là “Sự say mê học tập của sinh viên”, “Trình độ chuyên môn giảng dạy của giảng viên”, “Điều kiện học tập”. Trong đó, “Sự say mê học tập của sinh viên” là nhân tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến chất lượng học tập môn học Quản trị học của sinh viên Trường Đại học KT & QTKD Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Nhân tố ảnh hưởng, kết quả học tập, Quản trị học, Trường Đại học KT & QTKD

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản trị học là môn học đã được Bộ môn Khoa học quản lý giảng dạy tại Trường Đại học KT & QTKD Thái Nguyên và một số cơ sở khác. Môn học đã trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể lãnh đạo, quản lý một tổ chức. Bên cạnh đó có thể giúp sinh viên hiểu được những công việc của nhà quản trị, đặc biệt là có kiến thức và kỹ năng để quản trị có hiệu quả.

Trong những năm vừa qua, Trường Đại học KT & QTKD Thái Nguyên đã không ngừng cải tiến chương trình đào tạo, nâng cao trình độ giảng viên, đổi mới phương pháp giảng dạy, hoàn thiện cơ sở vật chất. Để có cơ sở khoa học nâng cao chất lượng học tập các môn học nói chung và môn học Quản trị học nói riêng từ phía nhu cầu của người học, nhà trường đã tiến hành thu thập thông tin từ phiếu đánh giá chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, kết quả này chỉ phản ánh một cách tổng quát, chưa tìm hiểu sâu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng học tập của sinh viên. Vì thế, nhóm tác giả tiến hành nghiên

cứu “Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập môn học Quản trị học của sinh viên Trường Đại học KT và QTKD Thái Nguyên” nhằm cung cấp cho Bộ môn Khoa học quản lý và Nhà trường một căn cứ khoa học hữu hiệu phục vụ cho công tác cải tiến chất lượng giảng dạy, đáp ứng nhu cầu đào tạo tất cả các chuyên ngành của nhà trường.

### PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành thông qua 2 bước:

- Bước 1: Nghiên cứu định tính bằng xây dựng phát triển hệ thống khái niệm/thang đo và các biến quan sát và hiệu chỉnh biến quan sát phù hợp với thực tế.

- Bước 2: Nghiên cứu định lượng, sử dụng hệ số tin cậy Cronbachs's Alpha để kiểm định mức độ chặt chẽ mà các mục hỏi trong thang đo tương quan với nhau; phân tích nhân tố khám phá (EFA) được sử dụng để kiểm định các nhân tố ảnh hưởng và nhận diện các yếu tố được cho là phù hợp; đồng thời sử dụng phân tích hồi quy tuyến tính đa biến để xác định các nhân tố và mức độ tác động của từng nhân tố đến kết quả học tập môn học Quản trị học của sinh viên Trường Đại học KT & QTKD Thái Nguyên.

\* Tel: 0946 800041, Email: [huongbui.ptit@gmail.com](mailto:huongbui.ptit@gmail.com)

Nghiên cứu mô hình lý thuyết về kết quả học tập của sinh viên gồm có nhóm 3 yếu tố tác động:

- Đội ngũ giáo viên ( $Y_1$ ): được đo bằng bốn biến quan sát từ  $x_1$  đến  $x_4$  (xem bảng 1)
- Cơ sở vật chất( $Y_2$ ): được đo bằng hai biến quan sát  $x_5$  và  $x_6$
- Người học( $Y_3$ ): được đo bằng sáu biến quan sát  $x_7$  đến  $x_{12}$

Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu đã sử dụng thang đo Likert cho điểm từ 1 đến 5 để đo lường các biến quan sát. Theo nguyên tắc của Hair & cộng sự (2006) cho rằng kích thước mẫu tối thiểu phải là 50, tốt hơn là 100 và tỉ lệ số quan sát/ biến đo lường là 5/1, nghĩa là cứ mỗi biến đo lường cần tối thiểu 5 quan sát. Dựa vào số biến quan sát trong nghiên cứu suy ra số lượng mẫu cần thiết có thể là  $5 \cdot 12 = 60$ . Tuy nhiên, để đảm bảo độ tin cậy cho các thông tin thu được từ phiếu điều tra nhóm tác giả đã phát 115 phiếu điều tra sinh viên các chuyên ngành trong trường.

Từ đó, mô hình kết quả học tập môn học Quản trị học của sinh viên Trường Đại học KT & QTKD được thiết lập như sau:

Kết quả học tập ( $Y$ ) =  $f(F_1, F_2, F_3)$

Trong đó :  $Y$  là biến phụ thuộc và  $F_1, F_2, F_3$  là các biến độc lập, được đo lường thông qua sự hài lòng về kết quả học tập môn học Quản trị học của sinh viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

#### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Để ứng dụng mô hình vào thực tiễn, nhóm nghiên cứu đã tiến hành sử dụng số liệu sơ cấp qua phát phiếu điều tra trực tiếp 115 sinh viên bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên các sinh viên có học môn học Quản trị học.

Nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để hỗ trợ phân tích, kết quả thực hiện mô hình nghiên cứu như sau:

Kiểm định độ tin cậy thang đo (kiểm định Cronbach's Alpha) kết quả học tập môn học Quản trị học của sinh viên với 11 biến quan sát thuộc 3 nhân tố. Qua kết quả bảng 2, hệ số Cronbach's Alpha đạt 0,725, chứng tỏ thang đo lường này sử dụng được. Tuy nhiên, nếu xét hệ số tương quan biến – tổng thì có 3 biến bị loại khỏi mô hình vì có giá trị nhỏ hơn 0,3. Ba biến đó là Chi phí chi trả học phần QTH của sinh viên ( $x_{10}$ ), Áp lực từ nhiều phía của sinh viên ( $x_{11}$ ), Sinh viên lựa chọn ngành học ( $x_{12}$ ). Vì vậy, 9 biến đo lường còn lại sẽ được sử dụng trong phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) với các kiểm định được đảm bảo như sau:

- Độ tin cậy của các biến quan sát (Factor loading  $> 0,5$ )
- Kiểm định tính phù hợp của mô hình ( $0,5 < KMO = 0,754 < 1$ )
- Kiểm định Barlett về tương quan của các biến quan sát (Sig  $< 0,05$ )
- Kiểm định phương sai cộng dồn = 68,959% (Cumulative variance  $> 50\%$ )

Theo ma trận xoay các nhân tố, ta có hệ số tải nhân tố của các biến ở bảng 3 đều lớn hơn 0,5. Ta có 3 nhân tố được rút ra:

- Nhân tố 1 gồm các biến quan sát  $x_8, x_7, x_9$  được đặt tên “*Sự say mê học của sinh viên*”
- Nhân tố 2 gồm các biến quan sát  $x_2, x_1, x_3$  được đặt tên “*Trình độ chuyên môn của giảng viên*”
- Nhân tố 3 gồm các biến quan sát  $x_5, x_6, x_4$  được đặt tên “*Điều kiện học tập*”

**Bảng 1:** Các biến số trong mô hình

$x_1$ : Nội dung giảng dạy phù hợp	$x_7$ : Tính yêu thích môn học QTH của sinh viên
$x_2$ : Phương pháp giảng dạy phù hợp	$x_8$ : Tính tự giác học môn QTH của sinh viên
$x_3$ : Giảng viên giảng dạy nhiệt tình và tâm huyết	$x_9$ : Phương pháp học tập của sinh viên
$x_4$ : Hình thức thi và kiểm tra hợp lý	$x_{10}$ : Chi phí chi trả học phần QTH của sinh viên
$x_5$ : Đáp ứng tài liệu học tập	$x_{11}$ : Áp lực từ nhiều phía của sinh viên
$x_6$ : Đáp ứng trang thiết bị trường học	$x_{12}$ : Sinh viên lựa chọn ngành học

**Bảng 2:** Kết quả đánh giá độ tin cậy của thang đo

Nhân tố	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến – tổng	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
$x_1$	37,79	32,061	,331	,711
$x_2$	37,85	32,338	,319	,712
$x_3$	37,86	30,823	,491	,693
$x_4$	38,04	31,726	,318	,712
$x_5$	38,20	29,547	,525	,685
$x_6$	38,58	30,123	,418	,699
$x_7$	38,68	29,010	,511	,685
$x_8$	38,25	27,541	,604	,669
$x_9$	38,13	28,746	,586	,675
$x_{10}$	39,77	34,369	,029	,756
$x_{11}$	37,91	33,308	,167	,731
$x_{12}$	39,58	34,140	,094	,740
Hệ số Cronbach's Alpha			0,725	

Nguồn: Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha từ số liệu điều tra

**Bảng 3:** Ma trận xoay các nhân tố

	Nhân tố		
	1	2	3
$x_8$	,882		
$x_7$	,783		
$x_9$	,775		
$x_2$		,853	
$x_1$		,832	
$x_3$		,675	
$x_5$			,819
$x_6$			,770
$x_4$			,545

Nguồn: Kết quả phân tích nhân tố khám phá từ số liệu điều tra

Dựa vào kết quả các hệ số có giá trị lớn trong bảng ma trận tính điểm nhân tố trên, ta có phương trình nhân tố sau:

Nhân tố 1, nhân tố “*Sự say mê học của sinh viên*” phần lớn được tác động bởi ba biến quan sát  $x_8$  (Tính tự giác học môn QTH của sinh viên),  $x_7$  (Tính yêu thích môn học QTH của sinh viên),  $x_9$  (Phương pháp học tập của sinh viên). Các yếu tố này đều tác động thuận chiều với nhân tố 1, trong đó yếu tố “*Tính tự giác học của sinh viên*” tác động mạnh nhất đến yếu tố “*Sự say mê học của sinh viên*”.

$$F_1 = 0,404x_7 + 0,45 x_8 + 0,368 x_9$$

Nhân tố 2, nhân tố “*Trình độ chuyên môn của giảng viên*” phần lớn được tác động bởi ba biến quan sát  $x_1$  (Nội dung giảng dạy phù hợp),  $x_2$  (Phương pháp giảng dạy phù hợp),

$x_3$  (Giảng viên giảng dạy nhiệt tình và tâm huyết). Các yếu tố này đều tác động thuận chiều với nhân tố 2, trong đó yếu tố “*Phương pháp giảng dạy phù hợp*” tác động mạnh nhất đến yếu tố “*Trình độ chuyên môn của giảng viên*”.

$$F_2 = 0,419x_1 + 0,441 x_2 + 0,287 x_3$$

Nhân tố 3, nhân tố “*Điều kiện học tập*” phần lớn được tác động bởi ba biến quan sát  $x_4$  (Hình thức thi và kiểm tra hợp lý),  $x_5$  (Đáp ứng tài liệu học tập),  $x_6$  (Đáp ứng trang thiết bị trường học). Các yếu tố này đều tác động thuận chiều với nhân tố 3, trong đó yếu tố “*Đáp ứng tài liệu học tập*” tác động mạnh nhất đến yếu tố “*Điều kiện học tập*”.

$$F_3 = 0,319x_4 + 0,492x_5 + 0,488x_6$$

Kết quả phân tích hồi quy ở bảng 5 cho thấy, hệ số  $R^2$  hiệu chỉnh = 57,9% có nghĩa là

57,9% sự biến thiên của kết quả học tập được giải thích bởi các yếu tố đưa vào mô hình, còn lại là các yếu tố khác chưa được nghiên cứu. Hệ số Sig.F = 0,00 nhỏ hơn nhiều so với mức ý nghĩa  $\alpha = 5\%$  nên mô hình hồi quy có ý nghĩa, tức là các biến độc lập có ảnh hưởng đến biến phụ thuộc Y. Bên cạnh đó, độ phóng đại phương sai (VIF) của các biến trong mô hình nhỏ hơn nhiều so với 10 nên ta có thể kết luận các biến đưa vào mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến. Kết quả phân tích trên cho thấy, tất cả 3 biến đưa vào mô hình đều có ý nghĩa thống kê Sig. < 5%. Từ các kết quả trên, phương trình hồi quy ước lượng các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập môn Quản trị học của sinh viên Trường Đại học KT & QTKD được thiết lập như sau:

$$Y = 1,263 + 0,234F_1 + 0,198F_2 + 0,248F_3$$

Dựa vào phương trình hồi quy, ba biến đưa vào mô hình đều có tương quan thuận với kết

quả học tập của sinh viên. Trong đó nhân tố “*sự say mê học tập của sinh viên*” là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất (hệ số tương quan chuẩn hóa Beta = 0,388). Cụ thể như sau:

- Khi sinh viên đánh giá nhân tố “*sự say mê học tập của sinh viên*” tăng thêm 1 điểm thì kết quả học tập của sinh viên tăng 0,234 điểm (tương ứng với hệ số tương quan chưa được chuẩn hóa là 0,234).

- Khi sinh viên đánh giá nhân tố “*trình độ chuyên môn của giảng viên*” tăng thêm 1 điểm thì kết quả học tập của sinh viên tăng 0,198 điểm (tương ứng với hệ số tương quan chưa được chuẩn hóa là 0,198)

- Khi sinh viên đánh giá nhân tố “*điều kiện học tập*” tăng thêm 1 điểm thì kết quả học tập của sinh viên tăng 0,248 điểm (tương ứng với hệ số tương quan chưa được chuẩn hóa là 0,248)

**Bảng 4:** Ma trận tính điểm nhân tố

	Nhân tố		
	1	2	3
$x_1$	,082	,419	-,206
$x_2$	-,041	,441	-,128
$x_3$	-,092	,287	,182
$x_4$	-,202	,196	,319
$x_5$	-,025	-,094	,492
$x_6$	-,048	-,130	,488
$x_7$	,404	-,024	-,121
$x_8$	,450	-,057	-,100
$x_9$	,368	-,029	-,030

Nguồn: Kết quả phân tích nhân tố khám phá từ số liệu điều tra

**Bảng 5:** Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính

Tên biến	Hệ số B	Hệ số Beta	Sig.	VIF
Hằng số	1,263	-	,000	
$F_1$	,234	,388	,000	1,269
$F_2$	,198	,239	,000	1,14
$F_3$	,248	,373	,000	1,289
Hệ số Sig. của mô hình			0,000	
Hệ số $R^2$ hiệu chỉnh			0,579	

Nguồn: Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính từ số liệu điều tra

**KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu thực nghiệm đã xác định 3 nhân tố tác động đến kết quả học tập môn Quản trị học của sinh viên Trường Đại học KT & QTKD theo mức độ quan trọng là “*say mê học tập của sinh viên*”, “*điều kiện học tập*”, “*trình độ chuyên môn của giảng viên*”. Kết quả nghiên cứu đã cung cấp một căn cứ khoa học thực tiễn quý báu cho việc cải tiến chất lượng giảng dạy học phần Quản trị học của nhà trường. Cần phải phát huy hơn nữa tính tự nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi của sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên và nhà trường

đóng vai trò tạo môi trường học tập cho sinh viên.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Hoàng Trọng (2008), “*Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*”, Nxb Thống kê
2. Mai Văn Nam (2008), Kinh tế lượng (Econometrics), Nxb Văn hóa thông tin
3. Nguyễn Đình Thọ (2011), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, Nxb Lao động Xã hội.
4. Hair, J.F., Black, W.C., Babin, B.J., Anderson, R.E & Tatham, R.L. (2006). Multivariate data analysis (6<sup>th</sup> edn). Pearson Prentice Hall.

**SUMMARY****THE FACTORS AFFECTING THE STUDY OUTCOMES OF MANAGEMENT COURSE OF STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION**

**Bùi Thị Thu Hương\***, Do Dinh Long, Le Ngoc Nuong,  
**Dang Phi Truong, Ha Thi Hoa, Mai Viet Anh**  
*College of Economics and Business Administration – TNU*

This study aims at identifying the factors affecting the study outcomes of Management Course of students at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration. Data from the study were collected from the survey of 115 students who belong to various majors in Thai Nguyen University of Economics and Business Administration. Data were processed by 20.0 SPSS statistic software, scale testing by Cronbach’s Alpha test, exploratory factor analysis (EFA) and linear regression analysis. Research results showed that the factors affecting the study results of students in Management course consist of “the passion of students in studying”, “the quality of academic teachers”, “the practice conditions”. Among them, “the passion of students in studying” is the factor that has the most influence on the study quality in Management Course of students at Thai Nguyen University of Business Administration.

**Keywords:** *Factors affecting, study results, management, Thai Nguyen University of Economics and Business Administration*

*Ngày nhận bài: 15/8/2014; Ngày phản biện: 29/8/2014; Ngày duyệt đăng: 15/9/2014*

**Phản biện khoa học:** PGS.TS Nguyễn Thị Gấm – Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - ĐHTN

\* Tel: 0946 800041, Email: [huongbui.ptit@gmail.com](mailto:huongbui.ptit@gmail.com)